

Bản án số: **09/2026/HNGĐ - ST**

Ngày: 22/02/2026

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương

Bà Bạc Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên;

Ngày 22 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị Q; sinh năm: 1988;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 24, xã Th, tỉnh B;

- Bị đơn: Anh Phạm Quang V; sinh năm: 1986;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 24, xã Th, tỉnh Đ

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Lò Thị Q trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lò Thị Q và anh Phạm Quang V lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Noong Hết, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (nay là xã Thanh An, tỉnh Điện Biên) vào ngày 11/01/2013, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ sau ngày cưới đến khoảng năm 2022 sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, chị Q và anh V không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, chị Q và anh V đã sống ly thân từ năm 2023, chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy chị Q đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Quang V để chị Q còn sớm ổn định cuộc sống nuôi con.

2. Về con chung: Vợ chồng chị Q và anh V có 02 con chung, cháu thứ nhất là cháu Phạm Băng Nhi, sinh ngày 02/11/2013, cháu thứ hai là Phạm Quang Vinh, sinh ngày 24/7/2018. Ly hôn chị Q xin là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Quang Vinh cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Còn cháu Nhi giao cho anh V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Băng Nhi cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản*: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Chị Lò Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại văn bản trình bày ý kiến Tòa án nhận ngày 28/11/2025 của bị đơn anh Phạm Quang V trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Quang V và chị Lò Thị Q lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chúng tôi có đăng ký kết hôn tại UBND xã Noong Luống, huyện Điện Biên vào ngày 11/01/2013 (nay là xã Thanh An, tỉnh Điện Biên). Hôn nhân của chúng tôi hạnh phúc đến 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng đã được gia đình hai bên gia đình hoàn giải nhiều lần nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay cô Q có đơn yêu cầu ly hôn, tôi nhất trí ly hôn với cô Q vì tình cảm của chúng tôi không còn, hôn nhân không hạnh phúc.

* *Về con chung*: Vợ chồng chị Q và anh V có 02 con chung, cháu thứ nhất là cháu Phạm Băng Nhi, sinh ngày 02/11/2013, cháu thứ hai là Phạm Quang V, sinh ngày 24/7/2018. Ly hôn anh V xin nuôi cháu Phạm Băng Nhi cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Giáo cháu Phạm Quang Vinh cho chị Lò Thị Q sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Phạm Quang Vinh cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản*: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Anh Phạm Quang V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lò Thị Q và anh Phạm Quang V có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giải quyết cho chị

Q và anh V được ly hôn, về con chị Q nuôi cháu Vinh, còn cháu Nhi để anh V nuôi và về nợ và tài sản, chị Q và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lò Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Quang V. Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Anh V có địa chỉ tại Đội 24, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

Nguyên đơn chị Lò Thị Q và bị đơn anh Phạm Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Q và anh V theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về hôn nhân:

[2]. Về nội dung yêu cầu của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân chị Lò Thị Q và anh Phạm Quang V được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (nay là xã Thanh An, tỉnh Điện Biên) vào ngày 11/01/2013; khi đăng ký kết hôn, chị Q và anh V đều đã trên 18 tuổi nên xác định quan hệ hôn nhân của chị Q và anh V là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Q cho rằng vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được mấy năm đầu sau đó do tính tình vợ chồng không hợp, chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ sau ngày cưới đến năm 2022 sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, chị Q và anh V không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, chị Q và anh V đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt chị Q vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh V. Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Lò Thị Q được chính quyền địa phương, nơi chị Q – anh V sinh sống đã xác nhận: Chị Q và anh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (nay là xã Thanh An, tỉnh Điện Biên) vào ngày 11/01/2013. Sau khi kết hôn, hai người cùng sống chung tại Đội 24, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp. Chị Q và anh V đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Trong quá trình thụ lý Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ cho anh V được biết và đã triệu tập anh V nhưng anh V vắng mặt nên Tòa án không tổ chức hòa giải

được. Xét thấy, là vợ chồng lẽ ra anh V và chị Q phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, phải có thái độ tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Tuy nhiên, chị Q và anh V đã không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân dẫn đến các bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; bên cạnh đó, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, chị Q vẫn cương quyết xin ly hôn nên có cơ sở xác định cuộc hôn nhân giữa chị Q và anh V không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đến ngày 28/11/2025 anh V có văn bản gửi Tòa án, anh nhất trí ly hôn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lò Thị Q đối với anh Phạm Quang V theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét về con chung:

Quá trình chung sống, giữa chị Q và anh V có 02 người con chung là: cháu Phạm Băng Nhi, sinh ngày 02/11/2013, cháu thứ hai là Phạm Quang Vinh, sinh ngày 24/7/2018. Chị Q có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Phạm Quang Vinh cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và giao cho anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Phạm Băng Nhi cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Tại bản tự khai anh V cũng nhất trí để chị Q nuôi cháu Vinh, anh V xin nuôi cháu Nhi. Do vậy HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Q và anh V, giao con chung là cháu Phạm Quang Vinh cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Giao cháu Phạm Băng Nhi cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 69 và Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q và anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Xét về tài sản và công nợ: Chị Q và anh V đều khai và công nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không có căn cứ giải quyết trong vụ án.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lò Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí

theo thông báo số 328/TB-TA ngày 04/11/2025 (mã thông báo: **VQQEPKPYIL**, biên lai số: 0000188 của THAND tỉnh Điện Biên Q đã nộp đủ án phí DSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 5, 8, 9, Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị Q với anh Phạm Quang V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là Phạm Quang Vinh, sinh ngày 24/7/2018 cho chị Lò Thị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có thay đổi khác.

2.2. Giao con chung là Phạm Băng Nhi, sinh ngày 02/11/2013 cho anh Phạm Quang V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị Q phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 328/TB-TA ngày 04/11/2025 (mã thông báo: **VQQEPKPYIL**, biên lai số: 0000188 của THAND tỉnh Điện Biên của Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị Q đã nộp án phí DSST

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lò Thị Q và anh Phạm Quang V (đều vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yêu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDKV2 - ĐB;
- UBND xã Thanh An, tỉnh ĐB
(nơi Đ.ký kết hôn);
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Thi hành án DS tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

